

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TIÊN SƠN HÀ TÂY
Năm báo cáo : 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần xi măng tiên sơn Hà tây
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
- Vốn điều lệ: 29.364.140.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Hồng quang Ứng hòa Hà nội
- Số điện thoại: 0433775135
- Số fax: 0433775259
- Website:
- Mã cổ phiếu (nếu có): TSM

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Thực hiện quyết định số 1401 QĐ/UB ngày 10 tháng 12 năm 2004 của UBND tỉnh Hà tây về việc cổ phần hóa Công ty Xi măng Tiên sơn từ ngày 01 tháng 01 năm 2005. Năm 2005 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn Hà tây cho đến nay.
- Về vốn: Giá trị doanh nghiệp thời điểm cổ phần là 15.668.000.000 đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 49%, các cổ đông nắm giữ 51%. Năm 2006 Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 29.361.400.000 đồng, trong đó nhà nước giữ 28,97%, các cổ đông nắm giữ 71,03%.
 - o Vấn đề niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch: Công ty đã chính thức đưa toàn bộ 2.936.140 cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán Hà nội từ tháng 7 năm 2010.
 - o Tháng 9 năm 2009 Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định thành lập Công ty TNHH Tiên sơn trực thuộc Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn, vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng, địa điểm Công ty đặt tại xã Tượng lĩnh, huyện Kim bãng, tỉnh Hà nam. Có giấy phép kinh doanh số 0700414528 cấp ngày 9 tháng 9 năm 2009 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh

Hà Nam cấp. Công ty đã được UBND tỉnh Hà nam cho thuê 15 999 m² đất và cấp cho công ty 4,8 ha núi để khai thác chế biến đá.

- Năm 2011 công ty đầu tư 1 dây chuyền sản xuất gạch không nung, tổng vốn đầu tư là 3,1 tỷ đồng.
- Công ty thành lập phòng xây dựng cơ bản, để nhận thi công các công trình dân dụng, công nghiệp trong phạm vi trong và ngoài thành phố.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn Hà tây có ngành nghề sản xuất xi măng xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, san lấp mặt bằng, kinh doanh nhà nghỉ khách sạn, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn Tiên sơn có ngành nghề kinh doanh khai thác chế biến đá, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất bao bì tấm lợp, gia công cơ khí.

a/ Ngành nghề kinh doanh:

- Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn Hà tây có ngành nghề sản xuất xi măng xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, san lấp mặt bằng, kinh doanh nhà nghỉ khách sạn, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn Tiên sơn có ngành nghề kinh doanh khai thác chế biến đá, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất bao bì tấm lợp, gia công cơ khí

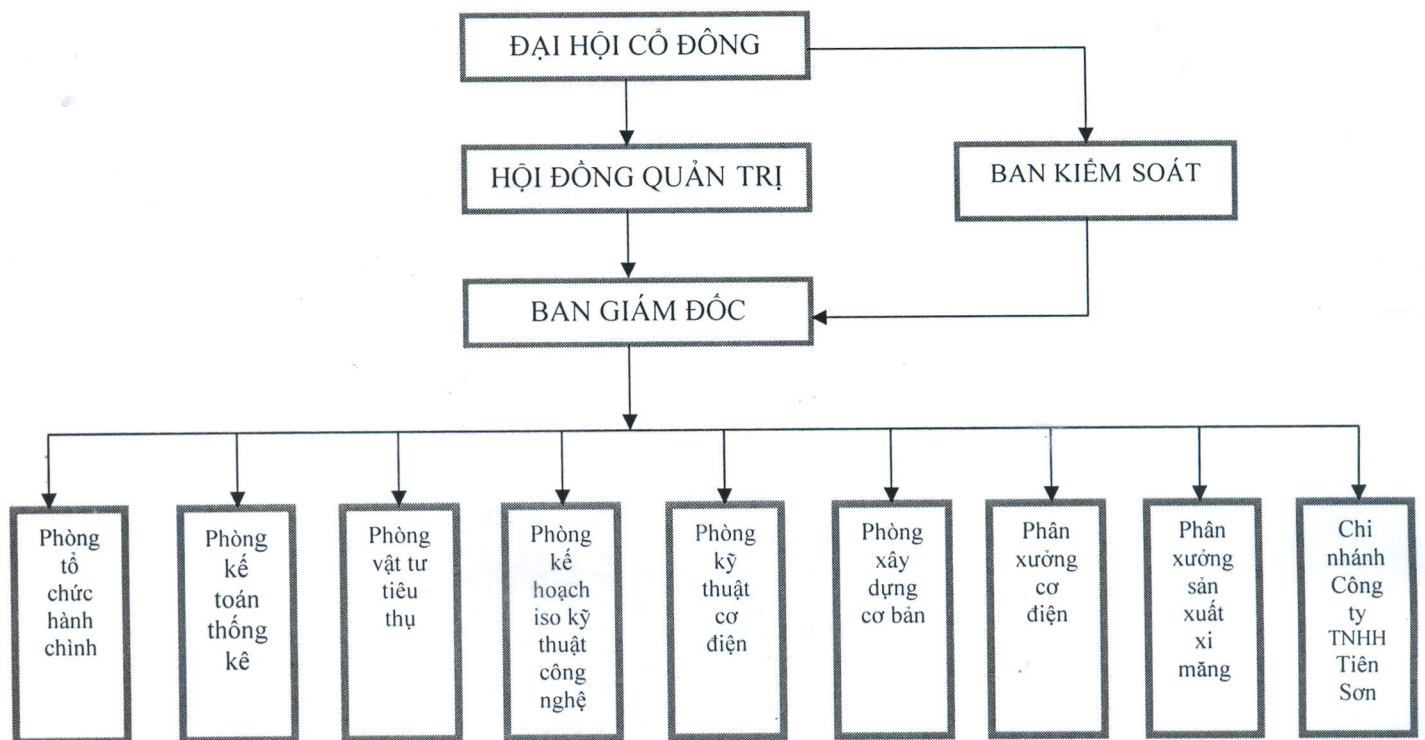
b/ Tình hình hoạt động: phân chia thành 2 thời kỳ đặc trưng

- Từ năm 2005 đến 2010 Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn Hà tây tổ chức sản xuất, sản lượng bình quân mỗi năm từ 150.000 tấn đến 160.000 tấn xi măng PCB 30, tiêu thụ trên địa bàn Hà Nội và một số tỉnh lân cận. Doanh thu hàng năm đạt từ 100 tỷ đến 110 tỷ đồng; Lợi nhuận bình quân hàng năm từ 8% đến 13% trên doanh thu ; Cổ tức chia cho các cổ đông góp vốn bình quân là 13 % - 20 % mỗi năm. Cán bộ, công nhân có 410 người, đủ việc làm thường xuyên cho người lao động. Sang năm 2011, 2012, 2013 do ảnh hưởng kinh tế thế giới cũng như ở Việt nam đã ảnh hưởng chung đến kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đối với ngành sản xuất VLXD nói chung và ngành sản xuất xi măng nói riêng, tình hình xây dựng cơ bản đầu tư giảm, sản phẩm xi măng dư thừa lớn không tiêu thụ được. Mặt khác giá cả đầu vào tăng cao như than, điện... Chính vì những nguyên nhân trên nên giá bán của Công ty dưới giá thành dẫn đến lỗ .
- Dây chuyền sản xuất gạch không nung đang sử dụng nguyên liệu chính là đá mặt và xi măng của công ty. Sản lượng mỗi năm đạt 10- 15 triệu viên/năm.

- Công ty TNHH Tiên sơn trực thuộc Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn, hiện nay đã lắp đặt 1 dây chuyền chế biến đá có công suất 150 – 200 m³/h, tổng vốn đầu tư 4,5 tỷ đồng . Các sản phẩm sau chế biến như : đá 1 x 2, 2x 4 bán trên địa bàn tỉnh Hà Nam và các tỉnh lân cận, sản phẩm phế liệu là đá mạt bán cho Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn để làm nguyên liệu sản xuất xi măng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
 - + Chủ tịch HĐQT tập trung cho công việc chủ tịch HĐQT chuyên trách vào các cuộc họp giao ban Công ty hàng tháng cũng như qua trao đổi hàng ngày, chủ tịch HĐQT trực tiếp nghe báo cáo từ Ban giám đốc, các phòng ban và có những chỉ đạo kịp thời phục vụ SX kinh doanh, công tác điều hành và quản lý Công ty.
 - + Tổ chức quản lý theo mô hình truyền thống ,chuyên môn hóa dựa trên chức năng các phòng ban, bộ phận trong Công ty.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: Công ty TNHH Tiên sơn trực thuộc Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn, hiện nay đã lắp đặt 1 dây chuyền chế biến đá có công suất 150 – 200 m³/h, tổng vốn đầu tư 4,5 tỷ đồng . Các sản phẩm sau chế biến như : đá 1 x 2, 2 x 4 sẽ bán trên địa bàn tỉnh Hà Nam và các tỉnh lân cận, sản phẩm phế liệu là đá mạt sẽ bán cho Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn để làm nguyên liệu sản xuất xi măng.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty. Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn mục tiêu chủ yếu là sản xuất xi măng PCB 30 với công suất từ 60.000 đến 100.000 tấn xi măng/năm. Sản xuất gạch không nung trên dây chuyền 6 - 10 triệu viên/ năm.
- Công ty TNHH Tiên sơn chủ yếu khai thác chế biến đá, sản lượng chế biến 150 000 m³/ năm, sản phẩm đá xây dựng 150 000 m³ tiêu thụ trên địa bàn Hà Nam và các tỉnh lân cận, sản phẩm đá mặt bán cho Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn để sản xuất xi măng.
- Tháng 5 năm 2010 công ty thành lập phòng xây dựng cơ bản, chức năng và nhiệm vụ của phòng là thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ bản nội bộ và xây dựng cơ bản bên ngoài.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Không ngừng nghiên cứu sáng tạo ,cải tiến trong sản xuất và phát triển sản phẩm mới.
 - + Cải thiện chất lượng dịch vụ của các kênh phân phối truyền thống .
 - + Kiểm soát chặt chẽ tồn kho và công nợ để sử dụng vốn có hiệu quả.
 - + Đảm bảo cơ cấu tài chính đạt mức an toàn,tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của Công ty hạn chế tối đa những rủi ro.
 - + Tuân thủ quy định của pháp luật,giữ vững uy tín với khách hàng.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng :

Công ty cổ phần xi măng Tiên sơn Hà tây luôn coi trọng công tác an toàn vệ sinh môi trường lên hàng đầu không để hiện tượng khói bụi ra xung quanh nhà máy.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu cơ bản	Năm 2012	Kế hoạch Năm 2013	Năm 2013
DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.376.274.882	90.000.000.000	56.369.038.677
Giá vốn hàng bán	74.090.108.679	82.000.000.000	53.230.537.294
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	286.166.203	8.000.000.000	3.138.501.383
Tổng chi phí hoạt động	7.969.775.748	8.000.000.000	7.718.704.660
Lợi nhuận trước thuế	(7.683.609.545)	0	(4.580.203.277)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Nhân sự chủ chốt

1. Họ và tên : **HOÀNG THỊ HIỀN**

Chức vụ Chủ tịch HĐQT

Số CMND : 111536367

Năm sinh : 01/8/1963

Nơi sinh : Cao Thành, Ứng Hòa, Hà Nội

Địa chỉ thường trú : 27/9 Thanh bình Mộ lao, Hà đông, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 1984 – 1989 Nhân viên phòng hành chính – Xí nghiệp Xi măng đá Tiên Sơn Hà Tây
- Từ 1990 - 1992 Học sinh trường Trung học Xây dựng số 1
- Từ 1993 - 1999 Nhân viên Phòng kế toán – Công ty Xi măng Tiên Sơn
- Từ 2000 - 2004 Phó Trưởng Phòng kế toán thống kê - Công ty Xi măng Tiên Sơn
- Từ 2005 – 4/2013 Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Xi măng Tiên Sơn Hà Tây
- Từ 5/2013 – nay Chủ tịch HĐQT Công ty

2. Họ và tên : **NGUYỄN THẾ NHẠM**

Chức vụ Phó chủ tịch HĐQT

Số CMND : 111489911

Năm sinh : 14/3/1949

Nơi sinh : Tảo Dương Văn, Ứng Hòa, Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ 1967 - 1974 Nhập ngũ
- Từ 1975 - 1980 Sinh viên Đại học Xây dựng Hà Nội
- Từ 1981 - 1992 Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng huyện Ứng Hòa
- Từ 1993 - 1995 Phó ban quản lý xây dựng công trình Nhà máy Xi măng Tiên Sơn Hà Tây
- Từ 1996 - 2000 Phó Giám đốc Công ty Xi măng Tiên Sơn
- Từ 2001 - 2004 Giám đốc Công ty Xi măng Tiên Sơn
- Từ 2005 - 4/2013 Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Xi măng Tiên Sơn
- 5/2013 - nay Phó chủ tịch HĐQT, giám đốc Công ty

3. Họ và tên

: **TƯỜNG MẠNH BIÊN**

Chức vụ

Phó chủ tịch HĐQT, Phó giám đốc

Số CMND

: 111646787

Năm sinh

: 25/11/1973

Nơi sinh

: Tảo Dương Văn - Ứng Hòa - Hà Nội

Địa chỉ thường trú

: Tảo Dương Văn - Ứng Hòa - Hà Nội

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân quản trị kinh doanh
- Cử nhân cao đẳng nông nghiệp

Quá trình công tác:

- Từ 9/1996 - 04/1998 Cán bộ kỹ thuật của Viện Pasteur Đà Lạt
- Từ 5/1998 - 12/2000 Nhân viên KCS, Phòng kỹ thuật công nghệ, Công ty Xi măng Tiên Sơn
- Từ 1/2001 - 8/2002 Cán bộ Phòng kỹ thuật công nghệ, Công ty Xi măng Tiên Sơn
- Từ 9/2002 - 6/2003 Phó Phòng kỹ thuật công nghệ - Công ty Xi măng Tiên Sơn
- Từ 7/2003 - 12/2004 Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ - Công ty

- Từ 01/2005 -3/2008 Xi măng Tiên Sơn
Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây
- Từ 3/2008 đến nay Phó chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây

4. Họ và tên : **NGUYỄN MINH HÀ**

Chức vụ TV HĐQT Phó giám đốc

Số CMND : 111247902

Năm sinh : 12/4/1972

Nơi sinh : Nông trường Tân trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên quang

Địa chỉ thường trú : Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0433.775838

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư tự động hóa

Quá trình công tác:

- Từ 6/1991 – 03/2009 Công tác tại Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây
- Từ 3/2009 đến nay Thành viên HĐQT ,Phó giám đốc

5. Họ và tên **Đình Văn Duy**

Chức vụ : Trưởng phòng kế toán

Số CMND : 111446790

Năm sinh : 21/04/1980

Nơi sinh : Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0433.775838

Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác:

- Từ 5/2001 – 4/2013 Công tác tại Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây

2.2 Thay đổi trong ban điều hành

- Đại hội CĐ tháng 4/2013 bầu Bà Hoàng thị Hiền giữ chức Chủ tịch HĐQT , Ông Nguyễn Thế Nhậm giữ chức Phó chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc
- Bổ nhiệm Ông Đinh Văn Duy Phó phòng KT-TK đảm nhận chức Trưởng phòng kế toán thống kê.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

- Số lượng CBCNV toàn Công ty tính đến ngày 31/12/2013 là 218 người trong đó khối gián tiếp là: 66 người, khối trực tiếp là: 152 người.
- Chính sách đối với người lao động.
 - + Thu nhập bình quân 2.576.000đ.
 - + Chính sách phân phối tiền lương hưởng theo sản phẩm.
 - + các chính sách về nhân dịp ngày lễ ,tết... được Công ty thực hiện đầy đủ.
 - + Các chế độ chính sách về BHXH,BHYTé,BH thất nghiệp, trang bị bảo hộ lao động, đào tạo chuyên môn được công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật, các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng.

3. Tình hình đầu tư.

Trong năm 2013 Công ty không đầu tư lớn chỉ sửa chữa một số máy móc thiết bị đã bị hư hỏng để phục vụ công tác sản xuất.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Doanh thu thuần	74.376.274.882	56.369.038.677	76
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	286.166.203	3.138.501.383	1.096
Lợi nhuận khác	-222.532.344	148.249.000	167
Lợi nhuận trước thuế	-7.683.609.545	-4.580.203.277	59
Lợi nhuận sau thuế	-7.683.609.545	-4.580.203.277	59

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,33	2,03	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,63	1,42	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	36,5%	41,8%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	56,8%	71,8%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	5,14	3,87	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,23	1,03	
4. Tỷ suất lợi nhuận			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-10,33%	-8,12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,20	-0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,12	-0,14	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu lưu hành 2.936.140 cổ phiếu. Trong đó số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do : 2.870.961 cổ phiếu, Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 65.179 cổ phần .

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông vốn nhà nước
 - + Tổng công ty quản lý và kinh doanh vốn nhà nước.
 - + Địa chỉ : 15A- Trần Khánh Dư – Hoàn Kiếm - Hà Nội
 - + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- + Người đại diện phần vốn nhà nước : Ông : Nguyễn Thế Nhậm
- + Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty:
Số lượng: 850.700 cổ phần.
Tỉ lệ: 28,97 %

• Thông tin chi tiết về cổ đông lớn.

- Bà: Hoàng Thị Hiền
+ Địa chỉ 27/9 Đường thanh Bình – Mộ lao- Hà đông- Hà nội.
+ chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xi măng Tiên sơn Hà tây
+ Số lượng cổ phần sở hữu: 561.300 cổ phần
+ Tỉ lệ: 19,12 %
- Ông Nguyễn Thế Nhậm
+ Địa chỉ 47 Trần Đăng Ninh Thị trấn Vân Đình- Ứng hòa – Hà Nội.
+ Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Tiên sơn Hà tây
+ Số lượng cổ phần sở hữu: 151.400 cổ phần
+ Tỉ lệ: 5,16 %

• Cổ đông là người nước ngoài:

- Mr: Hsieh Chin Fa
+ Địa chỉ : 5 th FL, N 16, Lane 175, Sec 1, Da an Rd, Da an, Taipei, City 106 Taiwan
+ Số lượng cổ phần sở hữu: 600, cổ phần
+ Tỉ lệ: 0,02 %
- Mr: America LLC
+ Địa chỉ : PO Box CR – 56766 Suite NAS485, Nassau Bahamas ,St Kitts and Nevis
+ Số lượng cổ phần sở hữu: 4.000, cổ phần
+ Tỉ lệ: 0,136 %

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm tài chính	TH 2012	KH 2013	TH2013	TH2013/2012
Doanh thu thuần(triệu)	74.376	90.000	56.369	75,7%
Tổng lợi nhuận trước thuế (triệu)	-7.683	0	-4.580	
Lợi nhuận ròng (triệu)				
Lãi cơ bản/cổ phiếu	-2.617	0	-1560	

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 không đạt được theo chỉ tiêu kế hoạch dự kiến:

- Những nguyên nhân không đạt được là do :
- + Sự cạnh tranh của xi măng trên thị trường cung lớn hơn cầu .
 - + Giá cả nguyên liệu đầu vào như than điện tăng cao.
 - + Công nghệ xi măng lò đứng tiêu hao nhiên liệu lớn .
 - + thị trường thu hẹp ,không tăng được giá bán .

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản giảm 10% so với cùng kỳ năm 2012 do:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 28% là do không phải dự phòng các khoản tiền trả nợ vay và nợ phải trả.
- Các khoản phải thu tăng 18% do bán cho chương trình nông thôn mới thành phố chưa giải ngân.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tăng 5% do vay ngắn hạn tăng từ 700 triệu lên 4.550 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Sáp nhập phòng tiêu thụ vào phòng Vật tư với mục đích đồng thời hai nhiệm vụ công tác thị trường và bán hàng để tiết kiệm chi phí và có thời gian làm công tác thị trường.

4. Kế hoạch năm 2014.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	KH2013/TH2013
1	Doanh thu	Triệu	60.000,	107%
2	Lợi nhuận		Không lỗ	
3	Xi măng	Tấn	60.000,	108%
4	Đá các loại	M	150.000,	155%
5	Gạch Block	Triệu viên	6	100%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Kết quả lợi nhuận 2013 lỗ giảm so với năm 2012 nhưng chưa hoàn thành so với nghị quyết ĐHCĐ đề ra.
- Kể từ tháng 5/2013, chủ tịch HĐQT thực hiện vai trò chủ tịch HĐQT chuyên trách, luôn bám theo mục tiêu nhưng cũng gặp nhiều khó khăn do giá nguyên nhiên vật liệu chủ yếu tiếp tục tăng, sản phẩm không tiêu thụ được.
- Giám đốc với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực quản lý nhưng với tình hình khó khăn chung năm 2013 công ty không hoàn thành được kế hoạch mà ĐHCĐ đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban điều hành Công ty và cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng pháp luật, điều lệ và quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của nhà nước, triển khai thực hiện theo đúng các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.
- Hoàn thành thời hạn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013

- Phối hợp với HĐQT, Ban kiểm soát và các đoàn thể để triển khai các vấn đề một cách kịp thời, phát hiện và khắc phục các điểm yếu, đảm bảo cân đối giữa Công ty, nhà nước, cổ đông, bạn hàng cũng như người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2014

- Thống nhất các kế hoạch SXKD theo đề xuất của giám đốc.
- Kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu, nợ phải trả và thu hồi nợ phải thu.
- Cơ cấu lại nguồn vốn và sử dụng tài sản hợp lý.
- Giữ vững và mở rộng thị trường.

V. Quản trị công ty .

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT

ST T	Họ và tên	Số CMTND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Hoàng Thị Hiền	111536367	5/5/2011	CA HN	561.300	19,12%
2	Nguyễn Thế Nhậm	111489911	11/9/2008	CA HN	151.400	5,16%
3	Tướng Mạnh Biên	111646787	17/02/2009	CA HN	45.800	1,56%
4	Nguyễn Minh Hà	111247902	09/11/2009	CA HN	35.800	1,21%
5	Nguyễn Công Bính	111319885	13/05/2009	CA HN	34.601	1,17%

1.2 Hoạt động của HĐQT :

- Trong năm 2013, HĐQT đã triệu tập 5 cuộc họp trực tiếp, bên cạnh các quyết định thuộc thẩm quyền liên quan đến kế hoạch, phương hướng triển khai thực hiện hoạt động SXKD cho các đơn vị, HĐQT đã xem xét thống nhất, quyết định một số nội dung quan trọng để phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2013.
- Ngoài việc theo dõi kết quả các báo cáo của giám đốc và các thành viên điều hành về hoạt động SXKD hàng tháng. Chủ tịch HĐQT có thể thống nhất giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành để xử lý các vướng mắc.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát

Số TT	Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Danh Lệ	111470199	11/4/2019	CAHN	11.700	0,39
2	Nguyễn Hữu Khương	111250757	11/09/2008	Hung Yên	6.000	0,2
3	Nguyễn Văn Tuấn	145335999	05/10/2009	CA HN	4.600	0,15

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2013, Ban kiểm soát thực hiện tốt các nhiệm vụ, luôn tập chung kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT và ban điều hành về việc chấp hành luật pháp, điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về chế độ thu chi tài chính, chính sách đối với người lao động, tham dự các cuộc họp và đóng góp một số ý kiến liên quan đến công tác điều hành, quản lý tại Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT : 4.000.000đồng/tháng
Phó chủ tịch HĐQT : 3.000.000đồng/tháng
Thành viên HĐQT : 2.500.000đồng/tháng

Ban kiểm soát :

Trưởng ban kiểm soát : 1.500.000đồng/tháng
Thành viên ban kiểm soát : 1.000.000đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2013 Bà Hoàng thị Hiền Chủ tịch HĐQT đã mua 390.000 cổ phần số cổ phần sau giao dịch là :561.300 cổ phần chiếm 19,12%.

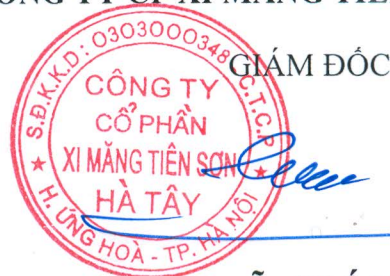
VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xi măng Tiên sơn Hà tây tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Phụ lục sau).

CÔNG TY CP XI MĂNG TIÊN SƠN HÀ TÂY



Nguyễn Thế Nhậm

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		46.240.384.376	49.397.265.187
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.303.240.123	8.132.811.844
111	1. Tiền		2.303.240.123	8.132.811.844
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	980.066.000	1.205.225.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		980.066.000	1.205.225.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		27.342.845.501	23.184.748.120
131	1. Phải thu khách hàng		26.021.598.984	21.874.993.999
132	2. Trả trước cho người bán		713.018.283	287.321.622
135	3. Các khoản phải thu khác	5	1.763.244.342	1.476.151.294
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.155.016.108)	(453.718.795)
140	IV. Hàng tồn kho	6	13.728.132.569	14.745.734.973
141	1. Hàng tồn kho		13.728.132.569	14.745.734.973
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.886.100.183	2.128.745.250
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		34.857.372	50.000.000
154	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		96.081.471	163.781.271
158	3. Tài sản ngắn hạn khác	7	1.755.161.340	1.914.963.979
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		8.375.439.804	10.849.140.700
220	II. Tài sản cố định		6.209.055.161	9.250.508.204
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	5.955.691.521	8.997.144.564
222	- Nguyên giá		66.867.940.275	67.789.468.039
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(60.912.248.754)	(58.792.323.475)
230	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	253.363.640	253.363.640
260	V. Tài sản dài hạn khác		2.166.384.643	1.598.632.496
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	1.669.719.013	1.598.632.496
268	2. Tài sản dài hạn khác		496.665.630	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		54.615.824.180	60.246.405.887

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		22.843.762.376	21.838.842.806
310	I. Nợ ngắn hạn		22.770.862.376	21.203.962.806
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	11	4.550.000.000	700.000.000
312	2. Phải trả người bán		9.304.983.590	10.458.187.427
313	3. Người mua trả tiền trước		2.076.840.598	318.516.629
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1.780.206.625	1.633.344.066
315	5. Phải trả người lao động		862.586.124	2.225.573.184
316	6. Chi phí phải trả	13	482.422.667	2.103.291.392
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	14	3.254.710.216	3.210.927.552
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		459.112.556	554.122.556
330	II. Nợ dài hạn		72.900.000	634.880.000
338	1. Doanh thu chưa thực hiện		72.900.000	634.880.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		31.772.061.804	38.407.563.081
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	31.772.061.804	38.407.563.081
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		29.361.400.000	29.361.400.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		894.000.000	894.000.000
417	3. Quỹ đầu tư phát triển		9.763.097.626	9.763.097.626
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		2.255.693.000	2.255.693.000
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(10.502.128.822)	(3.866.627.545)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		54.615.824.180	60.246.405.887



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chỉ tiêu	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
I. Nợ khó đòi đã xử lý	96.447.000	96.447.000

Đinh Văn Duy
Người lập biểu

Đinh Văn Duy
Kế toán trưởng




Nguyễn Thế Nhậm
Giám đốc


Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2014


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	56.369.038.677	74.376.274.882
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		56.369.038.677	74.376.274.882
11	3. Giá vốn hàng bán	17	53.230.537.294	74.090.108.679
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.138.501.383	286.166.203
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	18	210.279.694	498.170.921
22	6. Chi phí tài chính	19	353.531.027	110.167.996
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		345.135.465	108.888.596
24	7. Chi phí bán hàng	20	2.818.959.564	3.948.632.725
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	4.904.742.763	4.186.613.604
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(4.728.452.277)	(7.461.077.201)
31	10. Thu nhập khác	22	148.249.000	70.684.800
32	11. Chi phí khác		-	293.217.144
40	12. Lợi nhuận khác		148.249.000	(222.532.344)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(4.580.203.277)	(7.683.609.545)
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	-	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(4.580.203.277)	(7.683.609.545)
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	(1.560)	(2.617)


Đinh Văn Duy
Người lập biểu


Đinh Văn Duy
Kế toán trưởng


Nguyễn Thế Nhậm
Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2014



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2013

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		58.999.483.529	75.967.678.849
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(53.527.401.478)	(55.485.082.319)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(9.547.080.660)	(12.348.265.000)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(342.018.798)	(116.146.661)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.637.980.430	680.443.800
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.353.533.828)	(11.893.279.116)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(8.132.570.805)</i>	<i>(3.194.650.447)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
23	1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(251.085.000)	(695.865.000)
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		476.244.000	1.371.273.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		210.279.694	558.170.921
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>435.438.694</i>	<i>1.233.578.921</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		6.250.000.000	700.000.000
34	2. Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.400.000.000)	(1.500.000.000)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.982.439.610)	-
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>1.867.560.390</i>	<i>(800.000.000)</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>		<i>(5.829.571.721)</i>	<i>(2.761.071.526)</i>
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		8.132.811.844	10.893.883.370
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>2.303.240.123</u>	<u>8.132.811.844</u>

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



Đình Văn Duy
 Người lập biểu

Đình Văn Duy
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thế Nhậm
 Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2014